

Số: 476 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa cơ sở áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3637/QĐ-BVHTTDL ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 62/TTr-SVHTTDL ngày 10/3/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa cơ sở áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau công bố tại Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 01/9/2016.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- NC (Đ55);
- Lưu: VT. Tr 35/3.

**KT. CHỦ TỊCH  
HỒ CHỮ TỊCH**  
  
**Trần Hồng Quân**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC  
VĂN HOÁ CƠ SỞ ÁP DỤNG CHUNG TẠI UBND CẤP HUYỆN, TỈNH CÀ MAU**  
(Công bố kèm theo Quyết định số: 476/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.**

STT	Tên thủ tục hành chính
01	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke.

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung.**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định
01	T-CMU- 288110-TT	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke.	Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường

## PHẦN II

### NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### 1. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke

##### a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân gửi đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke tới Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cấp giấy phép kinh doanh; trường hợp không cấp giấy phép phải lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

##### b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân cấp huyện vào giờ hành chính các ngày làm việc (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định):

+ Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ đến 17 giờ.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra. Nếu hồ sơ đầy đủ và đúng quy định thì tiếp nhận và ghi phiếu hẹn; nếu hồ sơ chưa đủ, chưa đúng thì lập phiếu hướng dẫn một lần đầy đủ theo quy định.

##### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke theo Mẫu 3;

+ Bản photo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đem theo bản chính để đối chiếu).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

##### e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Văn hóa và Thông tin.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

#### **h) Phí, lệ phí:**

1. Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

- Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 6.000.000đồng/giấy;
- Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 12.000.000đồng/giấy.

Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000/phòng.

2. Tại khu vực khác (trừ các khu vực quy định tại khoản 1 Điều này):

- Từ 01 đến 05 phòng, mức thu phí là 3.000.000đồng/giấy;
- Từ 06 phòng trở lên, mức thu phí là 6.000.000đồng/giấy.

Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000 đồng/phòng.

#### **i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh karaoke (Mẫu 3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 5 năm 2012).

#### **k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Địa điểm hoạt động karaoke phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính Nhà nước từ 200m trở lên;

- Phòng karaoke phải có diện tích sử dụng từ 20m<sup>2</sup> trở lên, không kể công trình phụ, đảm bảo điều kiện về phòng, chống cháy nổ;

- Cửa phòng karaoke phải là cửa kính không màu, bên ngoài có thể nhìn thấy toàn bộ phòng;

- Không được đặt khóa, chốt cửa bên trong hoặc đặt thiết bị báo động để đối phó với hoạt động kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Đảm bảo ánh sáng trong phòng trên 10 Lux tương đương 01 bóng đèn sợi đốt 40W cho 20m<sup>2</sup>;

- Đảm bảo âm thanh vang ra ngoài phòng karaoke không vượt quá quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép;

- Phù hợp với quy hoạch về karaoke được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

#### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng;

- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ;

- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Thông tư số 05/2012/TT-BVHTTDL ngày 02/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL, Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT;

- *Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.*

**TÊN TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH KARAOKE**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân ....

**1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh**

(viết bằng chữ in hoa) .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

**2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép**

- Địa chỉ kinh doanh: .....

- Tên nhà hàng karaoke (nếu có): .....

- Số lượng phòng karaoke: .....

- Diện tích cụ thể từng phòng: .....

**3. Cam kết**

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khi hoạt động kinh doanh;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin giấy phép kinh doanh./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC/  
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

*Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)*

*Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)*